

Số: 01 /BC-CIIBR

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2022

## **BÁO CÁO** **Thường niên năm 2021**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

### **I. Thông tin chung:**

#### 1. Thông tin khái quát:

##### 1.1. Thông tin niêm yết:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300482241.
- Vốn điều lệ: 1.928.547.650.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.928.547.650.000 đồng.
- Địa chỉ: 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP.HCM.
- Số điện thoại: 028.38688239 – 38688379.
- Số Fax: 028.38688189
- Website: ciibr.com.vn
- Mã cổ phiếu: LGC

##### 1.2. Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

- Tiền thân là Công ty Cơ khí Lữ Gia, một doanh nghiệp Nhà nước được thành lập năm 1978.
- Đến tháng 12/1999, thực hiện chủ trương cổ phần hóa, Công ty được chuyển thành Công ty Cổ phần Cơ khí - Điện Lữ Gia theo Quyết định số 8032/QĐ-UB-KT ngày 28/12/1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Là một trong những công ty có uy tín của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất cung cấp thiết bị và thi công xây lắp một số hạng mục hạ tầng giao thông đô thị, đặc biệt trong lĩnh vực chiếu sáng đô thị.
- Ngày 27/11/2006 Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia được Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy phép niêm yết lần đầu theo quyết định số 87/UBCK-GPNY và chính thức niêm yết 1.000.000 cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) vào ngày 27/12/2006. (Mã cổ phiếu: LGC).
- Tháng 08/2014 Công ty Cổ phần Cơ khí điện Lữ Gia (LUGIACO) được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (CII B&R), mở rộng lĩnh vực hoạt động chuyên đầu tư các dự án

về cầu đường. Công ty đã nhận chuyển nhượng các dự án đầu tư về cầu đường từ Công ty Cổ phần đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM (CII) như: Dự án cầu Sài Gòn 2, Xa lộ Hà Nội, tuyến tránh Ninh Thuận, mở rộng QL1 các đoạn qua tỉnh Ninh Thuận, cầu Rạch Miễu, dự án mở rộng Quốc lộ 60 nối cầu Rạch Miễu đến cầu Cổ Chiên, dự án DT 741 (tỉnh Bình Dương), dự án cầu Cổ Chiên. Và hiện nay đang triển khai thực hiện dự án: Cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận.

- Tổng số cổ phiếu LGC đang niêm yết trên HOSE hiện nay là 192.854.765 cổ phiếu.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

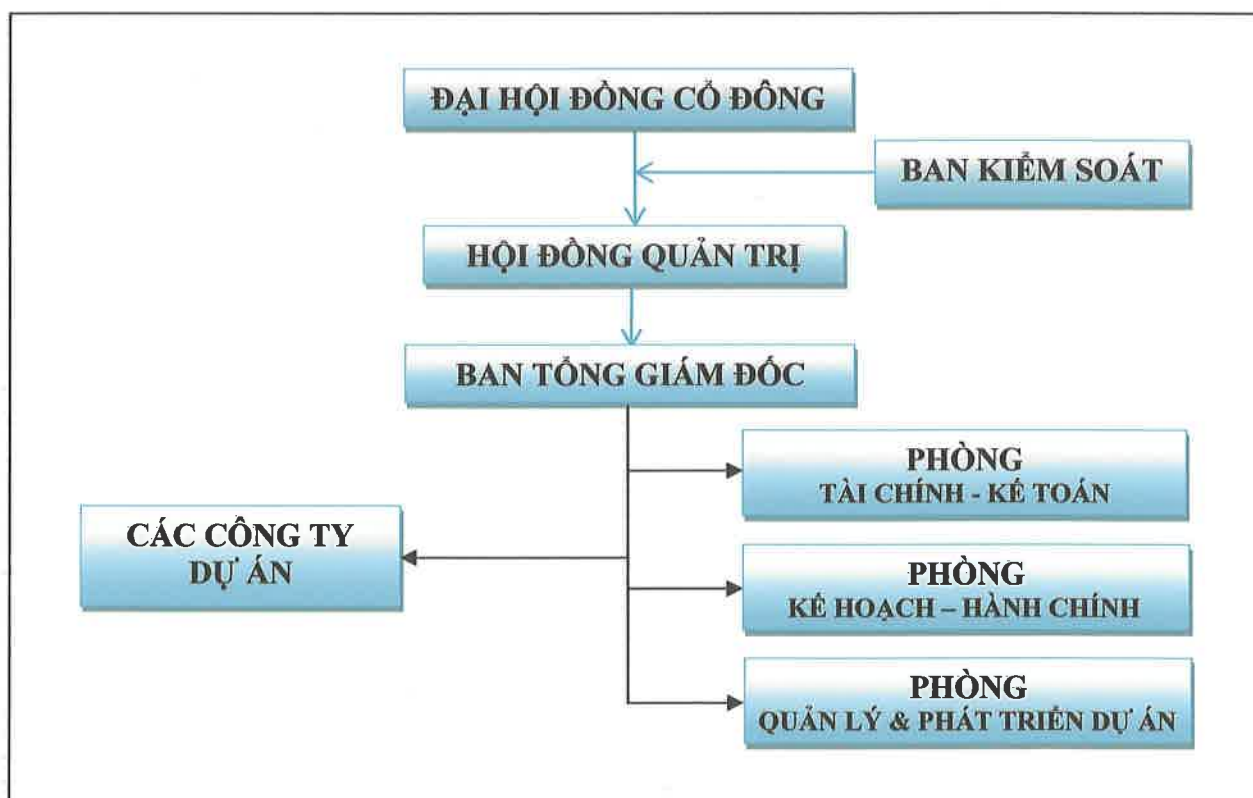
- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động chính của Công ty và các Công ty con trong kỳ là đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đô thị theo phương thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (B.O.T); hợp đồng xây dựng - chuyển giao (B.T); lắp đặt hệ thống điện, sản xuất thiết bị điện khác, sửa chữa thiết bị điện; kinh doanh bất động sản.
- Địa bàn kinh doanh: Địa bàn hoạt động kinh doanh chính của công ty tập trung ở khu vực Miền Trung, Miền Nam và TP.HCM.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

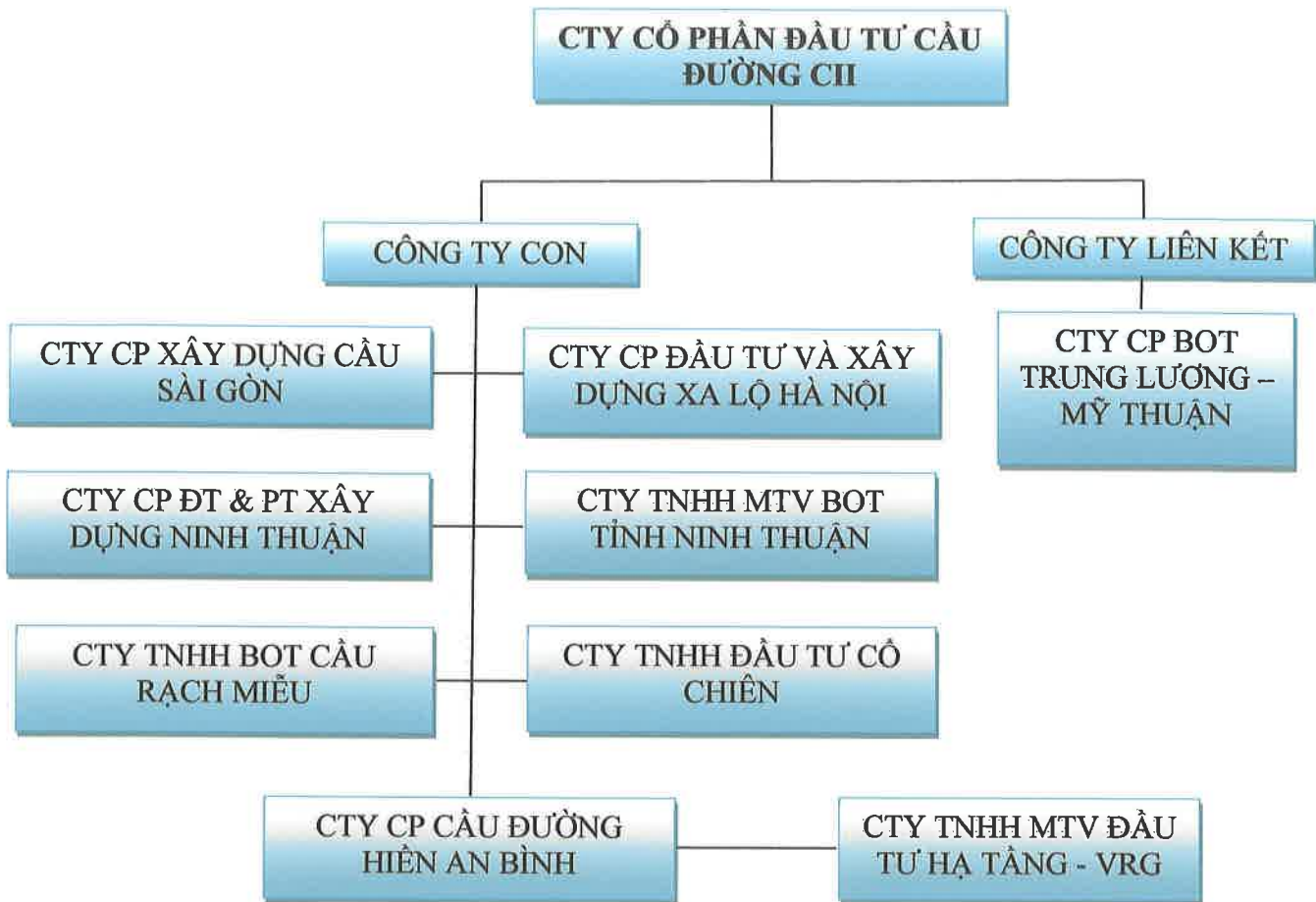
### 3.1. Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp).

Mô hình quản trị của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



3.3. Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).



❖ **Công ty con:**

a) *Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu Sài Gòn*

- Địa chỉ: 50 Tôn Thất Đạm, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình công ích. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.
- Vốn điều lệ: 27.771.010.000 đồng.
- Vốn điều lệ CII B&R thực góp: 24.988.350.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 89,98%.

b) *Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội*

- Địa chỉ: Tầng 11, 152 Điện Biên Phủ, phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Xây dựng công trình công ích.

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước. Lắp đặt hệ thống xây dựng. Kinh doanh bất động sản.

- Vốn điều lệ: 1.850.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ CII B&R thực góp: 943.500.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 51%.

c) *Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận*

- Địa chỉ: Tầng 4, 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP.HCM.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng nhà các loại, công trình đường sắt và đường bộ, công trình công ích, công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chuẩn bị mặt bằng. Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống xây dựng khác. Hoàn thiện công trình xây dựng.
- Vốn điều lệ: 220.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ CII B&R thực góp: 219.980.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 99,99 %.

d) *Công ty TNHH MTV BOT Tỉnh Ninh Thuận*

- Địa chỉ: 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP.HCM.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, các công trình công ích, các công trình đường sắt và đường bộ và nhà ở. Quảng cáo, chuẩn bị mặt bằng, phá dỡ. Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Lắp đặt hệ thống dẫn điện. Đại lý, môi giới, đấu giá.
- Vốn điều lệ thực góp: 599.060.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của công ty: 100%.

e) *Công ty Cổ phần Cầu đường Hiền An Bình*

- Địa chỉ: 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP.HCM.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Khai thác, xử lý, cung cấp nước. Kho bãi và lưu giữ hàng hoá.
- Vốn điều lệ: 287.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ CII B&R thực góp: 286.980.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 99,99%.
- Công ty Cổ phần Cầu đường Hiền An Bình là chủ sở hữu Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng – VRG (Chủ đầu tư dự án DT741, tỉnh Bình Dương).

f) *Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu*

- Địa chỉ: Ấp 8, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Đầu tư xây dựng – kinh doanh – chuyển giao công trình cầu Rạch Miễu (B.O.T). Du lịch sinh thái. Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng. Quảng cáo, cung cấp xăng dầu, vận chuyển hành khách, bến xe, bãi đậu xe. Xây

dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, đô thị, dân cư. Dịch vụ điện thoại. Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa xe có động cơ.

- Vốn điều lệ: 525.620.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ CII B&R thực góp: 259.323.760.300 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 50,36%.

*g) Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên*

- Địa chỉ: Tầng 5, 70 Lữ Gia, phường 15, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật theo phương thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT); hợp đồng xây dựng – chuyển giao (BT). Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Vốn điều lệ: 190.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ CII B&R thực góp: 96.900.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 51%.

**❖ Công ty liên doanh, liên kết: Công ty Cổ phần BOT Trung Lương- Mỹ Thuận**

- Địa chỉ: 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, công trình kỹ thuật dân dụng, nhà các loại. Khai thác đá, cát, sỏi. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Vận tải hàng hoá bằng đường bộ. Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Vốn điều lệ: 1.542.835.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ CII B&R thực góp: 771.417.700.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 50%.

**4. Định hướng phát triển:**

- Chuyên môn hóa đầu tư lĩnh vực hạ tầng cầu đường.
- Cùng Công ty mẹ (CII) tham gia phát triển các dự án mới.
- Từng bước nâng cao năng lực đầu tư để tham gia đầu tư vào những dự án BOT, BT về giao thông.
- Hình thành một kênh đầu tư và huy động vốn để thực hiện chủ trương của Chính phủ trong việc phát triển hạ tầng giao thông.
- Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư và khai thác hạ tầng đường bộ tại Việt Nam.
- Trở thành thương hiệu uy tín tại Việt Nam trong việc huy động các nguồn vốn trong nước và quốc tế để phát triển hạ tầng giao thông đường bộ Việt Nam.
- Tận dụng chuyên môn và công nghệ của các đối tác chiến lược để phát triển hạ tầng đường bộ Việt Nam theo hướng hiện đại và bền vững.
- Phát triển bền vững và mang lại lợi ích lâu dài cho cổ đông và các đối tác.

**5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...)**

### 5.1. *Rủi ro thị trường*

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá.

### 5.2. *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Mức độ rủi ro tín dụng của Công ty được đánh giá ở mức độ không trọng yếu bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn là các đối tác kinh doanh lâu dài của Công ty.

### 5.3. *Rủi ro về pháp luật*

Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên mọi hoạt động của Công ty đều chịu ảnh hưởng bởi các quy định của pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, các luật về thuế... và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, của Bộ Tài Chính, của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan ban ngành có liên quan. Điều này có thể dẫn đến rủi ro về pháp lý cho Công ty khi hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta chưa thật sự nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn có những sửa đổi bổ sung.

Ngoài ra hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu rủi ro từ chính sách khi mức thu phí giao thông, lộ trình tăng phí không phải do công ty chủ động mà phụ thuộc vào chính sách của Nhà nước. Tuy nhiên, điều này được khắc phục bởi các điều khoản của Hợp đồng BOT cho phép điều chỉnh thời gian thu phí hoàn vốn nếu doanh thu hàng năm ảnh hưởng đến khả năng hoàn vốn đầu tư của dự án.

### 5.4. *Rủi ro đặc thù ngành Hạ tầng giao thông*

Với lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty là đầu tư vào các dự án về cầu, đường giao thông theo hình thức đầu tư BOT (xây dựng – kinh doanh – chuyển giao) và BT (xây dựng – chuyển giao) thường đòi hỏi quy mô vốn đầu tư lớn, trong bối cảnh thị trường tài chính gặp nhiều khó khăn thì Công ty cũng phải chịu một số ảnh hưởng nhất định khi sử dụng các công cụ tài chính.

### 5.5. *Rủi ro khác*

Ngoài các rủi ro trên, hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII có thể chịu rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh... đây là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2021	TH 2021/ TH 2020	TH 2021/ KH 2021
1	Tổng doanh thu	1.125.001	1.082.394	1.570.286	96,2%	68,9%
2	Tổng chi phí	609.579	828.124	1.160.996	135,9%	71,3%
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	515.422	254.270	409.290	49,3%	62,1%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	505.757	307.874	381.887	60,9%	80,6%

4.1	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	333.802	208.460	232.226	62,5%	89,8%
4.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	171.955	99.414	149.661	57,8%	66,4%
ĐVT: Triệu đồng						

**\* Ghi chú:** Lợi nhuận sau thuế năm 2021 thấp hơn năm 2020 và không đạt so với kế hoạch 2021 là do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các trạm thu phí tạm dừng thu phí để hỗ trợ công tác phòng chống dịch từ ngày 20/7/2021 (trừ trạm thu phí Cà Ná) đến hết quý 3/2021. Do vậy trong quý 3/2021, các dự án không có nguồn thu trong khi đó các công tác khai thác dự án vẫn phải thực hiện như duy tu bảo dưỡng thường xuyên, trung tu, ....

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### 2.1. Danh sách Ban điều hành:

Danh sách Ban điều hành	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1. Ông Nguyễn Văn Chính (Bổ nhiệm ngày 01/12/2020)	Tổng Giám đốc	0,00%
2. Ông Francis Gerard E. Aberilla	Phó Tổng Giám đốc	0,00%
3. Ông Nguyễn Minh Trí (Bổ nhiệm ngày 01/02/2022)	Phó Tổng Giám đốc	0,00%
4. Ông Lê Trung Hiếu (Bổ nhiệm ngày 05/03/2020)	Giám đốc tài chính	0,00%
5. Bà Lương Thị Thu Yên (Bổ nhiệm ngày 01/02/2022)	Kế toán trưởng	0,00%

### \* Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:

#### - Ông Nguyễn Văn Chính – Tổng Giám đốc

Sinh năm 1979, Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp, ông từng là nhân viên kế toán Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5; Kế toán trưởng Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu; Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII trước khi được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc công ty.

#### - Ông Francis Gerard E. Aberilla – Phó Tổng Giám đốc

Là Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Quản trị công nghiệp, sinh năm 1964, ông từng là Phó Tổng Giám đốc NLEX Corporation (Philippines).

#### - Ông Nguyễn Minh Trí – Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1974, Kỹ sư Xây dựng cầu đường, trước khi được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc công ty ông là Trưởng phòng Quản lý và Phát triển dự án. Ông cũng đang

là Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận; Giám đốc Công ty TNHH MTV BOT Tỉnh Ninh Thuận.

**- Ông Lê Trung Hiếu – Giám đốc tài chính**

Sinh năm 1987, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, ông hiện đang là Giám đốc Công ty Cổ phần Cầu đường Hiền An Bình; Giám đốc quản lý vốn Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM.

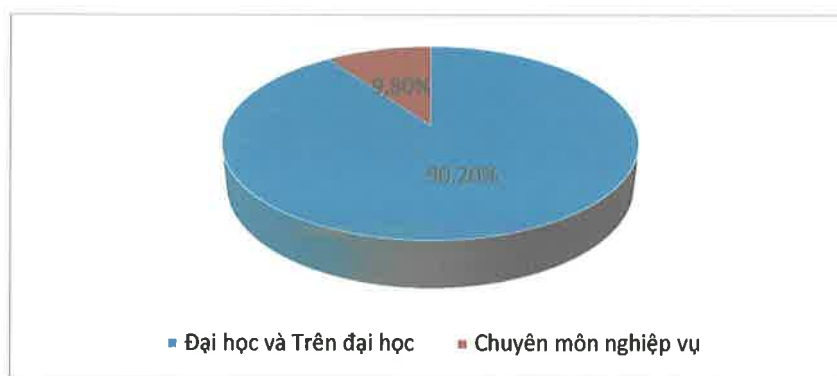
**- Bà Lương Thị Thu Yên – Kế toán trưởng**

Sinh năm 1981, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, bà từng là nhân viên kế toán Công ty TNHH Xây dựng Kinh doanh Cơ sở hạ tầng Cao su Việt Nam; Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Đầu tư hạ tầng – VRG.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

Danh sách Ban điều hành	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1. Ông Nguyễn Minh Trí (Bổ nhiệm ngày 01/02/2022)	Phó Tổng Giám đốc	0,00%
2. Bà Lương Thị Thu Yên (Bổ nhiệm ngày 01/02/2022)	Kế toán trưởng	0,00%

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên tại Công ty tính đến 31/12/2021 được cơ cấu theo trình độ như sau:



2.4. Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động:

– Chế độ làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 08 giờ/ngày, 40 giờ/tuần từ thứ 2 đến thứ 6;

– Chính sách lương:

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và năng lực thực hiện công việc của người lao động, Công ty thực hiện phân phối lương phù hợp với chức danh công việc và tính chất công việc căn cứ vào các quy định của luật lao động và các quy định của Công ty.

– Chính sách khen thưởng:

Hàng năm, Hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty họp xét đánh giá, xếp loại dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm căn cứ khen thưởng cho người lao động trong dịp cuối năm. Bên cạnh đó, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, HĐQT trình ĐHCĐ thông



qua việc trích lập Quỹ Khen thưởng phúc lợi để chi cho người lao động trong các ngày lễ lớn; khen thưởng lao động tiên tiến, các cá nhân, tập thể có sáng kiến làm lợi cho Công ty,...

– Chế độ phúc lợi:

- Bên cạnh các chính sách lương thưởng, Công ty cũng quan tâm đời sống tinh thần của người lao động thông qua việc phối hợp với Công đoàn để tổ chức cho người lao động được đi tham quan nghỉ mát và khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
- Thỏa ước lao động tập thể đã được Công ty xây dựng và đăng ký với cơ quan quản lý lao động theo đúng quy định của Pháp luật. Các chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), được Công ty thực hiện đầy đủ cho người lao động thuộc diện bắt buộc đóng BHXH, làm nghĩa vụ đóng BHXH đầy đủ và đúng hạn cho cơ quan BHXH Thành phố Hồ Chí Minh.
- Mua gói bảo hiểm sức khỏe (bao gồm bảo hiểm tai nạn 24/24) cho tất cả người lao động định kỳ hàng năm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Tình hình đầu tư thực hiện các dự án:

- Công tác triển khai thu phí tự động không dừng: Đã chuyển giao các Trạm thu phí Cà Ná, Rạch Miễu, Cổ Chiên cho Công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam (VDTC) quản lý, vận hành và thực hiện dịch vụ thu phí từ ngày 06/04/2021 theo chỉ đạo của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Trạm thu phí Xa Lộ Hà Nội được đưa vào thu phí từ ngày 01/04/2021 theo quyết định của UBND TP.HCM.
- Các trạm thu phí trực thuộc đã tạm ngừng thu phí từ ngày 20/7/2021 đến ngày 03/10/2021 (trừ Trạm thu phí Cà Ná, Ninh Thuận) để hỗ trợ công tác phòng chống dịch theo Công văn số 5028/TCĐBVN-TC ngày 19/7/2021 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.
- Triển khai công tác trung tu Dự án đầu tư mở rộng Quốc lộ 1 các đoạn qua tỉnh Ninh Thuận. Dự kiến hoàn thành vào tháng 06/2022.
- Triển khai thi công nâng cấp cầu Phước Hòa cũ thuộc Dự án DT 741, tỉnh Bình Dương. Dự kiến hoàn thành vào tháng 05/2022.
- Hoàn thành công tác sửa chữa định kỳ (trung tu) dự án cầu Cổ Chiên.

b) Kết quả hoạt động thu phí tại các dự án năm 2021:

STT	TÊN DỰ ÁN	Lưu lượng xe (lượt xe)		Doanh thu (Triệu đồng)		Tỉ lệ tăng trưởng	
		Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2021	Lưu lượng	Doanh thu
1	<b>Ninh Thuận 1+2</b>	3.080.883	3.472.660	254.248	276.018	88,7%	92,1%
2	<b>ĐT741</b>	3.611.513	5.158.433	139.199	190.068	70,0%	73,2%
3	<b>Rạch Miễu- QL60</b>	5.021.350	7.213.434	194.513	332.411	69,6%	58,5%

4	<b>Xa Lộ Hà Nội</b>	5.941.109	14.798.498	369.414	777.753	40,2%	47,5%
5	<b>Cổ Chiên</b>	1.574.934	2.144.735	82.870	112.269	73,4%	73,8%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>19.229.789</b>	<b>32.787.760</b>	<b>1.040.244</b>	<b>1.688.519</b>	<b>58,7%</b>	<b>61,6%</b>
<b>DOANH THU (trừ VAT)</b>				<b>945.676</b>	<b>1.535.017</b>		

**Ghi chú:** Doanh thu/ lưu lượng các trạm đều giảm so với kế hoạch năm 2021 là do:

- Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, các trạm thu phí đều bị dừng thu phí trong quý 3/2021 để hỗ trợ công tác phòng chống dịch (Trừ trạm Cà Ná).
- Trạm XLHN kế hoạch năm 2021 xây dựng bắt đầu thu phí từ 01/4/2021 và giá thu phí theo HĐ BOT khác với giá thu thực tế tại QĐ 922/QĐ- UBND ngày 18/03/2021.
- Trạm thu phí Cầu Rạch Miễu – QL 60 theo kế hoạch dự kiến tăng giá vé từ ngày 01/3/2021. Nhưng do ảnh hưởng của dịch Covid nên hiện tại vẫn thu theo giá cũ.

#### 4. Tình hình tài chính:

##### a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm/ %
Tổng giá trị tài sản	11.905.685.986.280	12.178.166.708.712	102,3%
Doanh thu thuần	704.801.929.382	900.236.469.754	127,7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	520.435.531.624	255.093.101.614	49,0%
Lợi nhuận khác	(5.013.350.334)	(822.882.432)	16,4%
Lợi nhuận trước thuế	515.422.181.290	254.270.219.182	49,3%
Lợi nhuận sau thuế	505.756.523.950	307.873.734.206	60,9%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020/	Năm 2021	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,82	0,85	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	0,80	0,83	
Nợ ngắn hạn			

<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,63	0,62	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	1,68	1,60	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	8,84	14,22	
+ Vòng quay tổng tài Sản:			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,06	0,07	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,72	0,34	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,11	0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,74	0,28	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 192.854.765 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 192.854.765 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0%			
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	0	0%			
	- Trong nước					
	- Nước ngoài					
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	<b>192.339.008</b>	<b>99,73%</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
	- Trong nước	105.672.342	54,79%	1	1	0
	- Nước ngoài	86.666.666	44,94%	1	1	0
4	Công đoàn Công ty	0	0	0		

	- Trong nước					
	- Nước ngoài					
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0		
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0		
7	Cổ đông khác	<b>515.757</b>	<b>0,27%</b>	<b>285</b>	<b>31</b>	<b>251</b>
	- Trong nước	422.330	0,22%	246	24	221
	- Nước ngoài	93.427	0,05%	39	7	30
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>192.854.765</b>	<b>100%</b>	<b>287</b>	<b>33</b>	<b>254</b>
<b>Trong đó: - Trong nước</b>		<b>106.094.672</b>	<b>55,01%</b>	<b>247</b>	<b>25</b>	<b>222</b>
<b>-Nước ngoài</b>		<b>86.760.093</b>	<b>44,99%</b>	<b>40</b>	<b>8</b>	<b>32</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2021 công ty không thực hiện việc tăng/giảm vốn chủ sở hữu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

#### 6. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Ngoài thực hiện các chế độ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định, hằng năm công ty còn mua gói bảo hiểm sức khỏe (bao gồm tai nạn 24/24 giờ) và tổ chức khám sức khỏe định kì cho tất cả người lao động.
- Hoạt động đào tạo người lao động: Công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề cho cán bộ công nhân viên (CB-NV) được công ty quan tâm. Trường hợp cán bộ, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ được cử đi học các khóa huấn luyện ngắn hạn/dài hạn theo yêu cầu của công ty thì Công ty sẽ đài thọ kinh phí.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Mặc dù Công ty đã rất nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, nhưng trước tình hình dịch bệnh diễn biến kéo dài, đặc biệt là việc tạm dừng thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ tại các địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 16 của Thủ tướng chính phủ từ ngày 20/7/2021 tại các trạm XLHN, ĐT741 Bình Dương, Rạch Miễu và Cổ Chiên để hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19 đã làm ảnh hưởng rất lớn tới tình hình tài chính của Công ty dẫn đến việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh không đạt so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, tổng doanh thu năm 2021 chỉ đạt 68,9% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 80,6% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 đề ra.
- Tập trung đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển các dự án mới trình HĐQT xem xét.
- Công tác huy động vốn đảm bảo đáp ứng kịp thời cho việc thực hiện các dự án đầu tư.

- Ban điều hành đã chủ động triển khai kịp thời các Nghị quyết và chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của công ty.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

TÀI SẢN	Mã số	31/12/2021	01/01/2021
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>1.187.131.675.840</b>	<b>1.054.482.121.079</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>182.456.553.643</b>	<b>170.577.216.218</b>
1. Tiền	111	32.056.553.643	24.904.350.464
2. Các khoản tương đương tiền	112	150.400.000.000	145.672.865.754
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>28.231.557.604</b>	<b>24.868.754.895</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	28.231.557.604	24.868.754.895
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>923.688.927.069</b>	<b>790.956.132.650</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	28.209.522.377	30.576.142.035
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	85.792.468.507	108.836.656.919
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	336.969.778.943	290.869.778.943
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	500.938.174.189	377.704.570.307
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(28.221.016.947)	(17.031.015.554)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>26.034.647.618</b>	<b>27.268.847.840</b>
1. Hàng tồn kho	141	26.034.647.618	27.268.847.840
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>26.719.989.906</b>	<b>40.811.169.476</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8.092.404.092	1.914.737.649
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	16.877.837.179	37.191.335.202
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	1.749.748.635	1.705.096.625
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>10.991.035.032.872</b>	<b>10.851.203.865.201</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>1.405.596.638.070</b>	<b>1.420.484.577.436</b>
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	1.405.596.638.070	1.420.484.577.436
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>7.280.084.283.087</b>	<b>3.193.550.059.538</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11.604.706.542	5.477.071.940
<i>Nguyên giá</i>	222	32.039.026.391	22.643.235.643
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223	(20.434.319.849)	(17.166.163.703)
2. Tài sản cố định vô hình	227	7.268.479.576.545	3.188.072.987.598
<i>Nguyên giá</i>	228	8.840.544.498.479	4.714.105.545.737

Giá trị hao mòn lũy kế	229	(1.572.064.921.934)	(1.526.032.558.139)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>41.849.505.358</b>	<b>4.314.408.284.245</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	41.849.505.358	4.314.408.284.245
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>831.594.007.099</b>	<b>813.515.197.647</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	828.084.007.099	810.005.197.647
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	3.510.000.000	3.510.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>1.431.910.599.258</b>	<b>1.109.245.746.335</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	1.097.437.248.161	773.450.714.850
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	280.742.346.734	269.158.225.270
3. Lợi thế thương mại	269	53.731.004.363	66.636.806.215
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>12.178.166.708.712</b>	<b>11.905.685.986.280</b>

b) Tình hình nợ phải trả/Debt Payable

<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>Mã số</b>	<b>31/12/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>7.489.928.508.899</b>	<b>7.460.780.462.331</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>1.396.774.183.163</b>	<b>1.285.106.753.456</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	249.251.133.074	251.272.290.087
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	464.000.448.374	464.468.736.039
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	9.326.263.921	56.794.773.674
4. Phải trả người lao động	314	17.112.229.927	11.489.429.891
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	81.116.334.116	42.840.827.268
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	31.805.557	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	191.901.167.813	106.273.800.494
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	379.054.489.763	348.228.202.254
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	3.980.310.618	3.738.693.749
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>6.093.154.325.736</b>	<b>6.175.673.708.875</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	358.786.273.288	256.177.067.043
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.682.894.739.824	5.806.066.666.600
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	51.473.312.624	113.429.975.232

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

a) Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

- Năm 2021, trong thời gian giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16 của Chính phủ do ảnh hưởng bởi sự bùng phát của dịch Covid, để hỗ trợ công tác phòng chống dịch theo Công văn số

5028/TCĐBVN-TC ngày 19/7/2021 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, các trạm thu phí trực thuộc đã tạm ngừng thu phí từ ngày 20/7/2021 đến ngày 03/10/2021 (trừ Trạm thu phí Cà Ná, Ninh Thuận). Việc này đã làm giảm doanh thu thu phí so với năm trước và không đạt doanh thu so với kế hoạch năm 2021 do ĐHĐCĐ đề ra.

- Kết quả kinh doanh năm 2021 có tổng doanh thu chỉ đạt 68,9% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 80,6% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 đề ra.

b) Về công tác quản lý, khai thác, nghiên cứu dự án:

- Ban điều hành đã tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát và quản lý có hiệu quả các dự án đầu tư tại các công ty con, công ty liên doanh, liên kết giúp cho các doanh nghiệp dự án hoạt động ổn định, hiệu quả, tạo nguồn thu ổn định.
- Dự án cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận đã tổ chức thông xe kỹ thuật vào đầu năm 2022 và dự kiến đưa vào thu phí chính thức từ tháng 07/2022.
- Trong năm 2021, Ban điều hành đã tập trung đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển các dự án mới báo cáo HĐQT xem xét chủ trương đầu tư, phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển của công ty trong thời gian tới.

c) Về hoạt động tài chính:

Mặc dù bị ảnh hưởng của dịch Covid nhưng công tác huy động vốn vẫn đảm bảo kịp thời, đáp ứng cho hoạt động đầu tư tại các dự án đang triển khai và đảm bảo thu nhập ổn định giúp người lao động yên tâm công tác.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

- Ban điều hành đã thực hiện tốt các chỉ đạo của HĐQT về việc củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Đặc biệt tập trung nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Năm 2021, trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid 19, Ban điều hành và toàn thể CB-NV công ty đã có nhiều nỗ lực, chủ động xử lý kịp thời nhằm giải quyết khó khăn về tài chính Công ty của công ty, cụ thể như sau:
  - Phối hợp với các Doanh nghiệp dự án trực thuộc làm việc với các tổ chức tín dụng tài trợ vốn cho dự án để cơ cấu và giảm lãi suất vay tại các dự án.
  - Làm việc với cơ quan thuế đề nghị gia hạn nộp thuế GTGT từ tháng 6 đến tháng 8/2021, gia hạn thời gian nộp thuế TNDN tạm tính quý 1 và quý 2/2021 của các dự án.
  - Trong quý 4/2021 đã thực hiện trang bị kiến thức cơ bản về chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) cho đội ngũ kế toán Công ty và các DNDA nhằm tiến tới lộ trình áp dụng việc lập báo cáo tài chính theo chuẩn IFRS.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo các hoạt động chủ yếu như sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên cho năm tài chính 2021;
- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, đặc biệt là công tác chuẩn bị tiếp nhận dự án cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận và sớm hoàn tất các thủ tục đưa dự án vào thu phí;

- Chỉ đạo Ban điều hành tập trung công tác nghiên cứu, phát triển các dự án mới trình Hội đồng quản trị thông qua chủ trương đầu tư.
- Chỉ đạo, định hướng kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty;
- Tiếp tục công tác giám sát đối với Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con trực thuộc.
- Chỉ đạo kiện toàn bộ máy quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của Công ty.
- Rà soát, cập nhật, bổ sung, sửa đổi Điều lệ và các Quy chế về quản trị công ty theo quy định mới của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## V. Quản trị công ty:

### 1. Hội đồng quản trị:

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Thành viên không điều hành	Thành viên độc lập
<b>1. Ông Lê Vũ Hoàng</b> Đại diện cho: Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Chủ tịch HĐQT	54,79%	x	
<b>2. Ông Rodrigo E. Franco</b> Đại diện cho: Metro Pacific Tollways Corporation	Phó Chủ tịch HĐQT	44,94%	x	
<b>3. Ông Lê Quốc Bình</b>	Thành viên	0%	x	
<b>4. Ông Nguyễn Văn Chính</b>	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0%		
<b>5. Ông Francis Gerard E. Aberilla</b>	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	0%		
<b>6. Ông Christopher Daniel C. Lizo</b>	Thành viên	0%	x	x
<b>7. Ông Dương Trường Hải</b>	Thành viên	0%	x	x

#### b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không có tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

#### c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt No.	Thành viên HĐQT/Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Lê Vũ Hoàng	4/4	100%	



2	Ông Rodrigo E. Franco	4/4	100%	
3	Ông Lê Quốc Bình	4/4	100%	
4	Ông Phạm Thế Chính	1/4	100%	Miễn nhiệm ngày 29/4/2021
5	Ông Nguyễn Văn Chính	3/4	100%	Bầu bổ sung ngày 29/4/2021
6	Ông Francis Gerard E. Aberilla	4/4	100%	
7	Ông Christopher Daniel C.Lizo	4/4	100%	
8	Ông Dương Trường Hải	3/4	75%	Ủy quyền cho ông Lê Vũ Hoàng

\* Nội dung và kết quả các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Quyết định số 01/QĐ-HĐQT	26/02/2021	Quyết định về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng.
2	Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT (Xin ý kiến bằng văn bản)	10/03/2021	Thông qua Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2020.
3	Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT (Xin ý kiến bằng văn bản)	24/03/2021	Thông qua việc tăng hạn mức tín dụng dài hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (“TPBank”).
4	Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT (Họp trực tuyến)	06/04/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2020.</li> <li>- Thông qua Dự toán chi phí hoạt động cho Bộ phận quản lý, phát triển dự án.</li> <li>- Thông qua Danh mục các dự án đang nghiên cứu của công ty.</li> </ul>
5	Quyết định số 02/QĐ-HĐQT	06/4/2021	Quyết định triệu tập ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2020
6	Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT (Họp trực tuyến)	11/05/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1 và Kế hoạch hoạt động 9 tháng cuối năm 2021.</li> <li>- Thông qua việc thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ.</li> </ul>
7	Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT (Xin ý kiến bằng văn bản)	06/7/2021	Thông qua chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, sửa chữa mặt bằng tại số 477-479 An Dương Vương, P.11, Quận 6, TP.HCM làm văn phòng công ty.
8	Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT (Họp trực tuyến)	20/8/2021	Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 2 và Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2021.
9	Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT (Họp trực tuyến)	10/11/2021	Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 3 và Kế hoạch hoạt động 3 tháng cuối năm 2021.
10	Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT (Xin ý kiến bằng văn bản)	02/12/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</li> <li>- Thông qua nội dung trình xin ý kiến cổ đông bằng văn bản.</li> </ul>

11	Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT (Xin ý kiến bằng văn bản)	06/12/2021	Thông qua việc phát hành bảo lãnh, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Tây Sài Gòn.
----	---	------------	--

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Công ty có 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

## 2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Tỉ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Trần Ngọc Tiến	Trưởng BKS	23/4/2018	0,04%
2	Bà Dương Thị Long Nghi	Thành viên	23/4/2018	0,0%
3	Bà Lương Kim Diên An	Thành viên	15/6/2020	0,0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Ngọc Tiến	2/2	100%	
2	Bà Dương Thị Long Nghi	2/2	100%	
3	Bà Lương Kim Diên An	2/2	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

a) Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2021:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng được nhận	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Chính	Tổng Giám đốc	1.428.336.300	
2	Francis Gerard Elizaga Aberilla	Phó Tổng Giám đốc	852.436.719	

b) Thù lao đã chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2021:

Trong năm 2021, công ty chưa thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

1	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật TP.HCM	Chủ tịch HĐQT	105.649.542	54,78%	105.672.342	54,79%	Mua để tăng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu LGC
---	---	---------------	-------------	--------	-------------	--------	---------------------------------------

a) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Giao dịch với Công ty mẹ (Công ty CII)	VND
Nhận tiền hợp tác đầu tư và hỗ trợ vốn	53.940.000.000
Thanh toán tiền hỗ trợ vốn	287.030.000.000
Chuyển tiền hỗ trợ vốn	101.200.000.000
Nhận lại tiền hỗ trợ vốn	309.900.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia trong năm	61.005.666.224
Chi phí sử dụng vốn được vốn hóa vào giá trị dự án	8.388.143.239

b) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2021 Công ty đã nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty.

## VI. Báo cáo tài chính:

### 1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty được lập ngày 16 tháng 3 năm 2022 từ trang 4 đến trang 54, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Địa chỉ công bố và cung cấp Báo cáo tài chính công ty mẹ hoặc báo cáo tài chính hợp nhất: Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (Phòng Tài chính – Kế toán), địa chỉ số 477-479 An Dương Vương, phường 11, quận 6, TP.HCM hoặc website: [www.ciibr.com.vn](http://www.ciibr.com.vn).

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Văn Chính